

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí năm học 2025-2026

Căn cứ kế hoạch học tập Sau đại học năm học 2025 – 2026 của trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-ĐHTN ngày 15/07/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên về việc ban hành mức thu học phí đối với bậc đào tạo Sau đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-ĐHTN ngày 19/12/2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên về việc công nhận danh sách trúng tuyển các ngành đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025;

Trường Đại học Tây Nguyên thông báo về việc thu học phí năm học 2025-2026 như sau:

1. Đối tượng:

Học viên Sau Đại học: Khóa 2025 (có danh sách kèm theo)

2. Mức thu học phí: Theo Quyết định số 1279/QĐ-ĐHTN ngày 15/07/2025;

3. Phương thức thu: Chuyển khoản

+ Tên tài khoản: Trường Đại học Tây Nguyên


+ Số tài khoản: 5200 201 011 917

+ Tên ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk (Agribank)

+ Nội dung chuyển khoản: Mã số sinh viên + Họ và tên + Số điện thoại

4. Thời gian thu: hoàn thành học phí năm học 2025-2026 trước ngày 10/4/2026

Các Khoa, phòng Đào tạo, phòng Công tác sinh viên, Trung tâm CNTT & TV phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính tổ chức thu học phí theo đúng thời hạn của Thông báo.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- BGH (để biết)
- Các Khoa;
- Học viên SDH K25;
- Phòng Đào tạo, pCTS, pQLCL;
- Trung tâm CNTT & TV (đăng lên Website);
- Lưu: VT, pKHT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH TOÁN GIẢI TÍCH KHÓA 2025**

TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25817001	Hoàng Thị Thuỳ Anh	3	18	21	920.000	19.320.000	
2	25817002	Lại Lê Lan Anh	3	18	21	920.000	19.320.000	
3	25817003	Lê Thị Vân Anh	3	18	21	920.000	19.320.000	
4	25817004	Nguyễn Hà Kiều Anh	3	18	21	920.000	19.320.000	
5	25817005	Trần Thị Kim Anh	3	18	21	920.000	19.320.000	
6	25817006	Nguyễn Thị Cần	3	18	21	920.000	19.320.000	
7	25817007	Phạm Lan Chi	3	18	21	920.000	19.320.000	
8	25817008	Đình Thị Hiếu	3	18	21	920.000	19.320.000	
9	25817009	Tạ Mai Linh	3	18	21	920.000	19.320.000	Lớp phó
10	25817010	Đào Thị Loan	3	18	21	920.000	19.320.000	
11	25817011	Nguyễn Quỳnh Mai	3	18	21	920.000	19.320.000	
12	25817012	Võ Thị Tuyết Mai	3	18	21	920.000	19.320.000	
13	25817013	Huỳnh Thảo My	3	18	21	920.000	19.320.000	
14	25817014	Đỗ Thị Thanh Tâm	3	18	21	920.000	19.320.000	
15	25817015	Trần Thị Thanh Tâm	3	18	21	920.000	19.320.000	Lớp trưởng
16	25817016	Đỗ Thu Trang	3	18	21	920.000	19.320.000	
17	25817017	Phạm Thị Phương Trang	3	18	21	920.000	19.320.000	
18	25817018	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	3	18	21	920.000	19.320.000	
19	25817019	Dương Nhật Thực Quyên	3	18	21	920.000	19.320.000	
20	25817020	Nguyễn Thị Thảo Vy	3	18	21	920.000	19.320.000	
		Tổng cộng:	60	360	420	920.000	386.400.000	

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Lãnh đạo trường

Nguyễn Thị Nhâm Lý



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐỒNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH VẬT LÝ LÝ THUYẾT VÀ VẬT LÝ TOÁN KHÓA 2025**

TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25822001	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	3	31	34	850.000	28.900.000	
2	25822002	Đình Trung Đức	3	31	34	850.000	28.900.000	Lớp trưởng
3	25822003	Phan Mỹ Hào	3	31	34	850.000	28.900.000	
4	25822004	Nguyễn Võ Ngọc Hiệp	3	31	34	850.000	28.900.000	
5	25822005	Phạm Hưng Đại Khuê	3	31	34	850.000	28.900.000	
6	25822006	Trần Thị Hồng Nhung	3	31	34	850.000	28.900.000	Lớp phó
7	25822007	Y - Quốc	3	31	34	850.000	28.900.000	
8	25822008	Võ Thị Thu Thủy	3	31	34	850.000	28.900.000	
		Tổng cộng:	24	248	272	850.000	231.200.000	

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Lãnh đạo trường

Nguyễn Thị Nhàn Lý



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH NGÔN NGỮ HỌC KHÓA 2025**

TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25819001	Trịnh Nguyễn Ngọc Anh	4	30	34	840.000	28.560.000	
2	25819002	Trần Mỹ Bình	4	30	34	840.000	28.560.000	
3	25819003	Lê Nguyên Phương Dung	4	30	34	840.000	28.560.000	Lớp trưởng
4	25819004	Nguyễn Thuỳ Dương	4	30	34	840.000	28.560.000	
5	25819005	Trịnh Đình Đình	4	30	34	840.000	28.560.000	
6	25819006	Hoàng Ngọc Hân	4	30	34	840.000	28.560.000	
7	25819007	H Béla Knul	4	30	34	840.000	28.560.000	
8	25819008	H' En-Ny Buôn Krông	4	30	34	840.000	28.560.000	
9	25819009	Võ Hoàng Bảo Linh	4	30	34	840.000	28.560.000	Lớp phó
10	25819010	H Vương Mlo	4	30	34	840.000	28.560.000	
11	25819011	Vũ Thị Nga	4	30	34	840.000	28.560.000	
12	25819012	Vũ Thị Nhâm	4	30	34	840.000	28.560.000	
13	25819013	Mai Thị Yên Nhi	4	30	34	840.000	28.560.000	
14	25819014	Lê Quỳnh Như	4	30	34	840.000	28.560.000	
15	25819015	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	4	30	34	840.000	28.560.000	
16	25819016	Nguyễn Ngọc Thảo Sương	4	30	34	840.000	28.560.000	
17	25819017	Trần Phương Thảo	4	30	34	840.000	28.560.000	
18	25819018	Nguyễn Thị Trang	4	30	34	840.000	28.560.000	
19	25819019	Vũ Thị Tố Trân	4	30	34	840.000	28.560.000	
20	25819020	Nguyễn Thị Thanh Trúc	4	30	34	840.000	28.560.000	
		Tổng cộng:	80	600	680	840.000	571.200.000	

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Lãnh đạo trường

Nguyễn Thị Nhâm Lợi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐỒNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ KHÓA 2025**

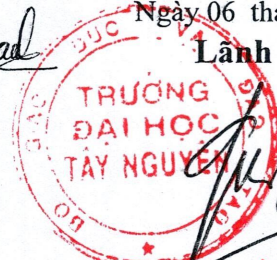
TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25821001	Trương Kim Ánh	4	13	17	840.000	14.280.000	
2	25821002	Đinh Thị Tiên Dung	4	13	17	840.000	14.280.000	
3	25821003	Phạm Tiến Đạt	4	13	17	840.000	14.280.000	Lớp phó
4	25821004	Nguyễn Thị Trà Giang	4	13	17	840.000	14.280.000	
5	25821005	Phạm Nguyễn Thu Hà	4	13	17	840.000	14.280.000	
6	25821006	Bùi Thị Hạnh	4	13	17	840.000	14.280.000	Lớp phó
7	25821007	Nguyễn Ngọc Gia Hân	4	13	17	840.000	14.280.000	
8	25821008	Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh	4	13	17	840.000	14.280.000	
9	25821009	Nguyễn Hữu Hưng	4	13	17	840.000	14.280.000	
10	25821011	Nguyễn Thị Hồng Liên	4	13	17	840.000	14.280.000	
11	25821012	Nguyễn Thị Kim Liên	4	13	17	840.000	14.280.000	L.Trưởng
12	25821013	Lê Nhật Linh	4	13	17	840.000	14.280.000	
13	25821014	Nguyễn Thị Ngọc Linh	4	13	17	840.000	14.280.000	
14	25821015	Nguyễn Thị Thủy Linh	4	13	17	840.000	14.280.000	
15	25821016	Nguyễn Phi Long	4	13	17	840.000	14.280.000	
16	25821017	Dương Ngọc Minh	4	13	17	840.000	14.280.000	
17	25821018	Lý Phạm Ngọc Minh	4	13	17	840.000	14.280.000	
18	25821019	Nguyễn Thị Minh	4	13	17	840.000	14.280.000	
19	25821020	Nguyễn Thị Hà My	4	13	17	840.000	14.280.000	
20	25821021	Trần Văn Nam	4	13	17	840.000	14.280.000	
21	25821022	Nguyễn Yên Nhân	4	13	17	840.000	14.280.000	
22	25821023	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	4	13	17	840.000	14.280.000	
23	25821024	Lương Minh Quân	4	13	17	840.000	14.280.000	
24	25821025	Trịnh Thị Thanh Thanh	4	13	17	840.000	14.280.000	
25	25821026	Trần Phương Thảo	4	13	17	840.000	14.280.000	
26	25821027	Trần Văn Tiến	4	13	17	840.000	14.280.000	
27	25821028	Trà Thị Thủy Trang	4	13	17	840.000	14.280.000	
28	25821029	Trịnh Đình Tuấn	4	13	17	840.000	14.280.000	
29	25821030	Lê Vương Thảo Uyên	4	13	17	840.000	14.280.000	
		Tổng cộng:	116	377	493	840.000	414.120.000	

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Lãnh đạo trường



Nguyễn Thị Nhâm Lợi

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH SINH HỌC THỰC NGHIỆM KHÓA 2025**

TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25814001	Đặng Tiểu My	3	29	32	850.000	27.200.000	
2	25814003	Bùi Thị Ánh Phương	3	29	32	850.000	27.200.000	Lớp trưởng
3	25814004	Nguyễn Thị Thu	3	29	32	850.000	27.200.000	
4	25814005	Nguyễn Ngô Khánh Trinh	3	29	32	850.000	27.200.000	
		Tổng cộng:	12	116	128	850.000	108.800.000	

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Lãnh đạo trường



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

Nguyễn Thị Cẩm Lý

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐỒNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG KHÓA 2025**

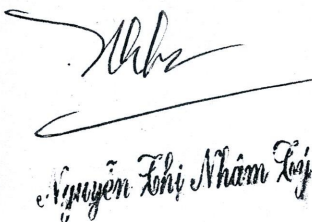
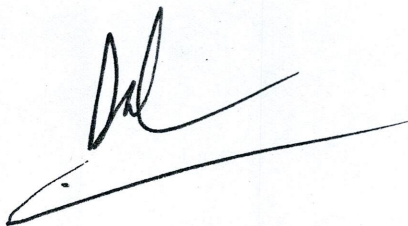
TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25811001	Lê Khắc Hưng	3	14	17	920.000	15.640.000	Lớp phó
2	25811002	Trần Văn Lập	3	14	17	920.000	15.640.000	
3	25811003	Nguyễn Quang Linh	3	14	17	920.000	15.640.000	Lớp trưởng
4	25811004	Chu Thị Khánh Lý	3	14	17	920.000	15.640.000	
		Tổng cộng:	12	56	68	920.000	62.560.000	

Phòng Đào tạo

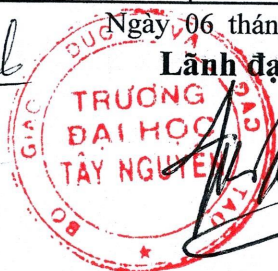
Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Lãnh đạo trường



Nguyễn Thị Nhâm Lợi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH THỦ Y KHÓA 2025**

TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25812001	Nguyễn Duy Cảnh	3	14	17	920.000	15.640.000	
2	25812002	Nguyễn Thị Dịu	3	14	17	920.000	15.640.000	
3	25812003	Nguyễn Thị Thu Hà	3	14	17	920.000	15.640.000	
4	25812004	Phan Minh Hà	3	14	17	920.000	15.640.000	
5	25812005	Đặng Minh Hoàng	3	14	17	920.000	15.640.000	
6	25812006	Nguyễn Thị Mai	3	14	17	920.000	15.640.000	
7	25812007	Dương Thị Nguyên	3	14	17	920.000	15.640.000	
8	25812008	Trần Thị Như Quỳnh	3	14	17	920.000	15.640.000	Lớp phó
9	25812009	Trịnh Thị Thu Thảo	3	14	17	920.000	15.640.000	
10	25812010	Nguyễn Thị Kim Thủy	3	14	17	920.000	15.640.000	
11	25812011	Dương Dư Trọng Trác	3	14	17	920.000	15.640.000	Lớp trưởng
12	25812012	Đinh Thị Trâm	3	14	17	920.000	15.640.000	
		Tổng cộng:	36	168	204	920.000	187.680.000	

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Lãnh đạo trường

Nguyễn Thị Nhàn Lợi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH KHOA HỌC Y SINH KHÓA 2025**

TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25815001	Nguyễn Thanh Hiến	3	32	35	1.140.000	39.900.000	Lớp trưởng
2	25815002	Nguyễn Thị Lan	3	32	35	1.140.000	39.900.000	
3	25815003	Đặng Thị Khánh Linh	3	32	35	1.140.000	39.900.000	Lớp phó
4	25815004	Võ Thành Nam	3	32	35	1.140.000	39.900.000	
5	25815005	Dương Chính Nghĩa	3	32	35	1.140.000	39.900.000	
6	25815006	Phạm Hải Trung	3	32	35	1.140.000	39.900.000	Lớp phó
7	25815007	Cao Thị Bích Tuyết	3	32	35	1.140.000	39.900.000	
8	25815008	Đặng Thị Ánh Tuyết	3	32	35	1.140.000	39.900.000	
9	25815009	Dương Công Tú	3	32	35	1.140.000	39.900.000	
		Tổng cộng:	27	288	315	1.140.000	359.100.000	

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Lãnh đạo trường

Nguyễn Thị Nhâm Lợi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐÓNG HỌC PHÍ CHUYÊN KHOA CẤP 1 NĂM HỌC 2025-2026
NGÀNH NỘI TỔNG QUÁT KHÓA 2025

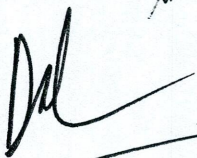
TT	Mã HV	Họ và tên	Số tín chỉ đăng ký học năm học 2025-2026			Mức học phí/tín chỉ	Số tiền học phí phải đóng	Ghi chú
			Học kỳ 1	Học kỳ 2	Tổng cộng			
1	25801001	Nguyễn Thị Phương Anh	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
2	25801002	Trần Xuân Danh	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
3	25801003	Phạm Thị Kiều Dung	4	26	30	1.140.000	34.200.000	Lớp trưởng
4	25801004	Phạm Thị Điệp	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
5	25801005	Nguyễn Nam Khánh	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
6	25801006	Nguyễn Vương Khánh	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
7	25801007	Nguyễn Anh Kim	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
8	25801008	Ka Lang Linh	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
9	25801009	Nguyễn Thị Kim Lương	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
10	25801010	H Lip Niê	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
11	25801011	Đinh Thị Sơn	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
12	25801012	Bùi Thị Tâm	4	26	30	1.140.000	34.200.000	Lớp phó
13	25801013	Phạm Trần Minh Thắng	4	26	30	1.140.000	34.200.000	Lớp phó
14	25801014	Nguyễn Trọng Thức	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
15	25801015	Đỗ Quốc Vương	4	26	30	1.140.000	34.200.000	
		Tổng cộng:	60	390	450	1.140.000	513.000.000	

Phòng Đào tạo

Phòng Kế hoạch Tài chính

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

Lãnh đạo trường



Nguyễn Thị Nhâm Lợi



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS-TS. Nguyễn Văn Nam